

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 25 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5- 2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; HKTT: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Xóm A xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; HKTT: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh H.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh T tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã T), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/8/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, yêu thương nhau được một thời gian đầu, nhưng đến năm 2019 anh T vi phạm pháp luật, bị tạm giam để điều tra, xét xử, sau đó anh T bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt mức án Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Từ khi anh T bị tạm giam cho đến sau khi xét xử, chị D1 có đến thăm nuôi, động viên anh T, nhưng từ năm 2023 đến nay, việc thăm nuôi giảm dần vì một phần do khó khăn trong việc đi lại, một phần tình

cảm giữa vợ chồng do không có sự quan tâm, chăm sóc nhau nên cũng nhạt dần. Đến nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Đức N, sinh ngày 27/2/2018. Con chung lâu nay ở với chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Lê Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T trình bày thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình hôn nhân và nguyên dẫn mâu thuẫn như chị D trình bày. Nay chị D có nguyện vọng ly hôn với, anh cũng đồng ý để chị D có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Lê Đức N, sinh ngày 27/2/2018, hiện con đang sống cùng với chị D. Anh đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh cũng thống nhất.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Cháu Lê Đức N có nguyện vọng được sống với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh lập ngày 10/4/2025 thể hiện: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh Tập kết H1 trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã T), huyện N, theo quy định của pháp luật. Hiện nay, anh T đang bị tạm giam tại Công an tỉnh H, chị D hiện xã N, huyện N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì.

- Về đường lối xử lý vụ án: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Thanh T. Về con chung: Giao con chung là Lê Đức N, sinh ngày 27/2/2018 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh tập do chị H không yêu cầu. Không xem xét về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa nguyên

đơn là chị Nguyễn Thị D và bị đơn là anh Lê Thanh T. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã T (nhập từ xã N và xã N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hôn nhân, giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh T phát sinh mâu thuẫn. Chị D, anh T đã sống ly thân kể từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh T đang bị tạm giam để đảm bảo cho việc chấp hành án và có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đề nghị không tiến hành hòa giải. Xét thấy, các đương sự đều không muốn hàn gắn và đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Như vậy, chị D, anh T đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị D, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Thanh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh T có 01 con chung là Lê Đức N, sinh ngày 27/2/2018. Hiện nay con chung đang do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lê Đức N đã đủ 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị D có nguyện vọng được nuôi con chung, anh T cũng đồng ý với nguyện vọng của chị D và con chung. Do vậy, cần giao cháu Lê Đức N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quan điểm các đương sự, đáp ứng nguyện vọng của con chưa thành niên và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 207; khoản 1, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Đức N, sinh ngày 27/2/2018 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản; Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010557 ngày 26/3/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Thịnh Trường;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân